

Bản án số: 55/2021/HS-ST

Ngày 08- 9- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Hải

Ông Lý Chí Sung

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà: Bà Lê Ngọc Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 đối với *bị cáo*:

Họ và tên: **Vàng Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1994 tại tỉnh L; Trú tại: Bản Cẩng Đ1, xã San T, thành phố L, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Vàng Văn P , sinh năm 1962; Con bà: Vàng Thị H, sinh năm 1962; Có vợ là Vàng Thị H1, sinh năm 1995 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ năm; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/3/2021 đến ngày 09/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 21/6/2021 bị bắt tạm giam do vi phạm nghĩa vụ Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L cho đến nay. (Có mặt).

Những người làm chứng:

1. Vui Văn V, sinh năm 1995. Trú tại: Bản Cẩng Đ1, xã San T, thành phố L, tỉnh L. *Vắng mặt không có lý do.*

2. Chảo Văn B, sinh năm 1994. Trú tại: Bản Cẩng Đ1, xã San T, thành phố L, tỉnh L. *Vắng mặt không có lý do.*

3. Lê Hồng Q, sinh năm 1989. Trú tại: Bản Phan Lìn, xã San T, thành phố L, tỉnh L. *Vắng mặt không có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 20 giờ 30 phút, ngày 31/3/2021 Tổ công tác của Công an thành phố L, tỉnh L đang làm nhiệm vụ tại bản Cống Đ1, xã San T, thành phố L, tỉnh L thì phát hiện và thu giữ của Vàng Văn Đ 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu vàng, bên trong là chất bột màu trắng. Đ khai đó là heroine. Thu giữ của Vui Văn V 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu vàng, bên trong là chất bột màu trắng. Theo V khai đó là ma túy V mua của Đ. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ thu giữ được 01 gói gói được gói bên ngoài bằng nilon màu vàng, bên trong là chất bột màu trắng. Đ khai đó là heroin của Đ.

Tại cơ quan điều tra, Vàng Văn Đ khai nhận: Khoảng hơn 15 giờ 30 phút, ngày 31/3/2021 tại khu vực Bến xe khách tỉnh L thuộc khu vực tổ 26, phường Tân P, thành phố L, tỉnh L. Vàng Văn Đ mua được của một người đàn ông tên Pao (không biết nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy được gói bên ngoài bằng một mảnh giấy màu trắng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ mang về nhà bỏ mảnh giấy màu trắng đi và chia thành 03 phần, mỗi phần được gói bên ngoài bằng một mảnh nilon màu vàng, sau đó cất 02 gói vào trong túi quần bên phải đang mặc còn 01 gói để dưới đệm trên đầu giường ngủ bên tay trái tính từ cửa ra vào nhà Đ, mục đích là để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Vui Văn V (cùng Chảo Văn B) đến hỏi mua 100.000 ma túy Đ đồng ý và lấy 01 gói ma túy từ trong túi quần bên phải đang mặc đặt lên bàn uống nước trước mặt V. V cầm gói ma túy cất vào trong người nhưng chưa kịp đưa tiền cho Đ thì có Lê Hồng Q đến chơi, Đ ra mở cửa và nói chuyện với Q. Trong lúc đó, V và B tự ý đi đến giường nhà Đ mục đích là để sử dụng trái phép chất ma túy, khi chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ 02 gói ma túy được gói bên ngoài bằng nilon màu vàng (01 gói trong túi quần bên phải của Đ đang mặc và 01 gói trong túi áo khoác bên trái của V đang mặc). Cùng ngày, khi cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ, Đ tự giác lấy 01 gói ma túy gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu vàng ở dưới đất cạnh chân giường ngủ bên trái cửa ra vào giao nộp cho cơ quan điều tra.

Tại cơ quan điều tra, Vui Văn V tự giác giao nộp số tiền 100.000 đồng

Các vấn đề khác của vụ án:

Kết luận giám định số 14/KLGD ngày 01/4/2021 của Giám định viên tư pháp theo vụ việc kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ trong quá trình bắt quả tang Vàng Văn Đ có khối lượng là 0,05 gam; Chất bột màu trắng thu giữ trong quá trình bắt quả tang Vui Văn V có khối lượng là 0,03 gam; Chất bột màu trắng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Vàng Văn Đ có khối lượng là 0,05gam. Tổng khối lượng 03 gói là 0,13 gam

Kết luận giám định số 273/GĐ-KTHS ngày 08/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: 03 mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1, M2, M3) gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Cáo trạng số: 25/CT-VKSTP ngày 19/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Vàng Văn Đ về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Văn Đ phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Vàng Văn Đ từ 02 đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2021, được khấu trừ thời hạn tạm giữ trước đó. Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ một gói niêm phong bằng phong bì công văn của Công an thành phố L, (Theo hồ sơ bên trong là 03 mảnh nilon màu vàng). Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng là tiền do phạm tội mà có. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các quyết định nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 20 giờ 00 phút, ngày 31/3/2021, tại nơi ở của mình ở bản Cẩng Đ1, xã San T, thành phố L, tỉnh L, Vàng Văn Đ đã bán trái phép 0,03 gam Heroine với giá 100.000 đồng cho Vui Văn V chưa kịp nhận tiền thì bị cơ quan điều tra Công an thành phố L phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, quá trình bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Vàng Văn Đ, cơ quan điều tra còn thu giữ

0,05 gam Heroine trong túi quần bên phải đang mặc của Đ và 0,05gam Heroine để trên giường của bị cáo để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Vàng Văn Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân và mục đích tư lợi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Vàng Văn Đ có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cai nghiện, tiếp tục rèn dũa, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,13 gam heroin Cơ quan điều tra đã mang toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với một gói niêm phong bằng phong bì công văn của Công an thành phố L (Theo hồ sơ bên trong là 03 (ba) mảnh nilon màu vàng), là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 100.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, theo lời khai của Vàng Văn Đ, nguồn gốc 0,13gam heroin mà bị cáo bị thu giữ là do mua một người đàn ông tên Pao (không biết nhân thân, lai lịch) với giá 200.000 đồng vào ngày 31/2/2021 tại khu vực Bến xe khách tỉnh L. Tuy nhiên Đ không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông này, việc mua bán không có ai chứng kiến. Trong hồ sơ ngoài lời khai của Vàng Văn Đ không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh nên không có đủ căn cứ để xem xét, giải quyết trong vụ án.

Đối với Vui Văn V và Chảo Văn B cùng nhau góp tiền mua Heroine của Đ nhưng quá trình giao dịch, mua bán V là người trực tiếp cầm tiền, trao đổi với Đ, Đ cũng chỉ đưa ma túy cho V. B không tham gia giao dịch gì. Do vậy hành vi của Đ không cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Việc Vui Văn V và Chảo Văn B cùng mua 0,03 gam Heroine để sử dụng, khối lượng Heroine tàng trữ không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. V và B chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về các tội phạm ma túy. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định của pháp luật.

Việc Vui Văn V và Chảo Văn B định sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của Vàng Văn Đ, do lúc đó Đ đang nói chuyện với Q không biết ý định của V và B nên không có đủ căn cứ xử lý Đ về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256 của Bộ luật hình sự.

[6] Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản Điều 51, Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Vàng Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ thời hạn bị cáo bị tạm giữ là 09 (chín) ngày, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 02 (hai) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2021.

3. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy một gói niêm phong bằng phong bì công văn của Công an thành phố L, tỉnh L. Theo hồ sơ bên trong là: 03 mảnh nilon màu vàng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng chẵn*).

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2021 giữa Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L*).

4. Về án phí: Bị cáo Vàng Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Công an TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tòng Thị Tuyết